

Số: 02./2026/BCQT-HIO

Hà Nội, ngày 30. tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty**

**(6 tháng năm 2026)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước,  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Helio Energy (“Công ty”)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0243 226 3333 Fax: ..... Email: info@helioenergy.vn
- Vốn điều lệ: 420.000.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi tỷ đồng*).
- Mã chứng khoán: HIO.
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Từ 01/01/2026 đến 18/04/2026: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc.
  - + Từ 18/04/2026 đến nay: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán (UBKT) thuộc Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/2026/HIO/NQ-<br>ĐHĐCĐ     | 18/04/2026 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua các nội dung như sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;</li><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026;</li></ul> |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                              |      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025;</li> <li>- Tờ trình báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và thông qua kế hoạch chi trả năm 2026;</li> <li>- Tờ trình phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2026;</li> <li>- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025;</li> <li>- Tờ trình phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối tính đến 31/12/2025 và kế hoạch dự kiến năm 2026;</li> <li>- Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Helio Energy;</li> <li>- Tờ trình thông qua chủ trương đầu tư và thực hiện các Hợp đồng lớn, giao dịch lớn;</li> <li>- Tờ trình thông qua phương án thay đổi mô hình tổ chức quản lý Công ty Cổ phần Helio Energy và điều chỉnh Điều lệ Công ty, các Quy chế có liên quan;</li> <li>- Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.</li> </ul> |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2026):

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT    | Chức vụ (thành viên độc lập HĐQT, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                    |                                                           | Ngày bổ nhiệm                                           | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Phan Thành Đạt | Chủ tịch HĐQT                                             | 15/04/2024 (*)                                          | -               |

| STT | Thành viên HĐQT          | Chức vụ (thành viên độc lập HĐQT, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|--------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                          |                                                           | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Dương       | Thành viên HĐQT                                           | 01/08/2022 (*)                                         | -               |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | Thành viên HĐQT                                           | 18/04/2026                                             | -               |
| 4   | Bà Phạm Thị Thu Trang    | Thành viên độc lập HĐQT                                   | 18/04/2026                                             | -               |
| 5   | Ông Nguyễn Minh Hoàng    | Thành viên độc lập HĐQT                                   | 18/04/2026                                             | -               |
| 6   | Ông Nguyễn Thanh Long    | Thành viên độc lập HĐQT                                   | 01/11/2022                                             | 18/04/2026      |

(\*) Tái bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo Nghị quyết số 01/2026/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2026.

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2026 đã tiến hành 10 (mười) buổi họp và ban hành 11 (mười một) Nghị quyết.

| STT | Thành viên HĐQT          | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp        |
|-----|--------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------------|
| 1   | Ông Phan Thành Đạt       | 10/10                    | 100%              | -                              |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Dương       | 10/10                    | 100%              | -                              |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | 03/03                    | 100%              | Do được bổ nhiệm từ 18/04/2026 |
| 4   | Bà Phạm Thị Thu Trang    | 03/03                    | 100%              |                                |
| 5   | Ông Nguyễn Minh Hoàng    | 03/03                    | 100%              |                                |



| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp<br>HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham<br>dự họp | Lý do không<br>tham dự họp             |
|-----|-----------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------------------------|
| 6   | Ông Nguyễn Thanh Long | 07/07                       | 100%                 | Do được miễn<br>nhiệm từ<br>18/04/2026 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc để trao đổi về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành; đảm bảo Ban Tổng Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết/Quyết định HĐQT đề ra, bao gồm:
  - + Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
  - + Tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Phối hợp cùng BKS/UBKT để tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chính sách đối với người lao động đảm bảo thỏa đáng, đúng và đầy đủ trên cơ sở quy định của pháp luật;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng năm 2026):

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                           | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | 01/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 09/01/2026 | Thông qua việc triển khai phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. | 100%                  |
| 2   | 02/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 02/03/2026 | Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.             | 100%                  |



| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                             | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 3   | 03/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 09/03/2026 | Thông qua kết quả thực hiện quyền mua và phân phối số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện hoặc thực hiện không hết quyền mua.        | 100%                  |
| 4   | 04/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 11/03/2026 | Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Helio Energy.                                                             | 100%                  |
| 5   | 05/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 16/03/2026 | Thông qua giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành.                                                                  | 100%                  |
| 6   | 06/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 27/03/2026 | Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.                                                                                             | 100%                  |
| 7   | 07/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 27/03/2026 | Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.           | 100%                  |
| 8   | 08/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 10/04/2026 | Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước năm 2024 và 2025; Báo cáo tình hình sử dụng vốn.               | 100%                  |
| 9   | 09/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 18/04/2026 | Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị công ty; bổ nhiệm nhân sự và thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán. | 100%                  |
| 10  | 10/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 10/06/2026 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Helio Energy.                                                                    | 100%                  |
| 11  | 11/2026/HIO/NQ-HĐQT          | 22/06/2026 | Phê duyệt phương án phân chia lợi nhuận năm 2025, tạm ứng phân chia lợi nhuận năm 2026 tại các công ty con của Công ty Cổ phần Helio Energy.         | 100%                  |

### III. Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán (Báo cáo 6 tháng năm 2026):

**\*/ Từ 01/01/2026 đến 18/04/2026, Công ty hoạt động theo mô hình Ban Kiểm soát:**

**1. Thông tin về thành viên BKS:**

| STT | Thành viên BKS            | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS |                 | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------------|----------------|------------------------------------------|-----------------|---------------------|
|     |                           |                | Ngày bổ nhiệm                            | Ngày miễn nhiệm |                     |
| 1   | Ông Trần Minh Đức         | Trưởng BKS     | 21/10/2021                               | 18/04/2026      | Cử nhân kế toán     |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | Thành viên BKS | 21/10/2021                               | 18/04/2026      | Cử nhân kế toán     |
| 3   | Nguyễn Thị Phương         | Thành viên BKS | 21/10/2021                               | 18/04/2026      | Cử nhân kế toán     |

**2. Cuộc họp của BKS:**

| STT | Thành viên BKS            | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Trần Minh Đức         | 01/01               | 100%              | 100%             | -                       |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | 01/01               | 100%              | 100%             | -                       |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Phương      | 01/01               | 100%              | 100%             | -                       |

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:**

- BKS đã tiến hành 01 (một) cuộc họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:
  - + Giám sát hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026 và các tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
  - + Thực hiện thẩm định Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2026 của Ban Tổng Giám đốc công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- + BKS đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kiểm tra các văn bản, báo cáo định kỳ của các bộ phận trong Công ty.
  - + Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.
  - + Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025; Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- BKS đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý các Ban Chuyên môn, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra của BKS.
  - Hoạt động của BKS thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ.
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

**\*/ Từ 18/04/2026 đến nay, Công ty hoạt động theo mô hình Ủy ban kiểm toán:**

1. Thông tin về thành viên UBKT:

| STT | Thành viên UBKT       | Chức vụ         | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT |                 | Trình độ chuyên môn           |
|-----|-----------------------|-----------------|-------------------------------------------|-----------------|-------------------------------|
|     |                       |                 | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |                               |
| 1   | Bà Phạm Thị Thu Trang | Chủ tịch UBKT   | 18/04/2026                                | -               | Luật sư, Thạc sỹ Luật Kinh tế |
| 2   | Ông Nguyễn Minh Hoàng | Thành viên UBKT | 18/04/2026                                | -               | Cử nhân Tài chính Ngân hàng   |

2. Cuộc họp của UBKT:

| STT | Thành viên UBKT       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Phạm Thị Thu Trang | 01/01               | 100%              | 100%             | -                       |



| STT | Thành viên UBKT       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 2   | Ông Nguyễn Minh Hoàng | 01/01               | 100%              | 100%             | -                       |

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:
  - UBKT đã tiến hành 01 (một) cuộc họp, tiến hành các hoạt động giám sát và đánh giá hoạt động Công ty qua báo cáo tài chính và thực hiện kiểm tra một số hồ sơ tài liệu. Nội dung giám sát gồm:
    - + Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2 của Công ty trước khi ký phát hành;
    - + Thẩm định kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Công ty và hồ sơ đăng ký niêm yết theo quy định của pháp luật;
    - + Giao Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu, xây dựng phương án thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và mô hình quản trị của Công ty;
    - + Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong quá trình quản lý, điều hành Công ty.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
  - UBKT đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý các Ban Chuyên môn, tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra của UBKT.
  - Hoạt động của UBKT thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ.
5. Hoạt động khác của UBKT (nếu có): Không có.

#### IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ           | Trình độ chuyên môn                     | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | 15/06/1986          | Tổng Giám đốc     | Thạc sỹ Kinh tế – Tài chính – Ngân hàng | Bổ nhiệm ngày 11/06/2024                           |
| 2   | Ông Bùi Tuấn Dương       | 07/12/1991          | Phó Tổng Giám đốc | Thạc sỹ Tài chính Đầu tư quốc tế        | Bổ nhiệm ngày 01/08/2022                           |

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ        | Trình độ chuyên môn   | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|----------------|-----------------------|----------------------------------------------------|
| 3   | Bà Lê Thị Trang          | 29/03/1993          | Kế toán trưởng | Cử nhân ngành kế toán | Bổ nhiệm ngày 11/06/2024                           |

#### V. Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên    | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----|--------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 1   | Lê Thị Trang | 29/03/1993          | Cử nhân ngành kế toán         | Bổ nhiệm ngày 11/06/2024  |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nội bộ để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS/UBKT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty đã cử nhân sự phụ trách quan hệ cổ đông tham gia các hội thảo quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán mời tham dự như: Hội nghị tập huấn các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2026; Hội thảo nâng cao minh bạch tài chính thông qua áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS),...

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 1.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại Phụ lục 2.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không phát sinh.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
  - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không phát sinh.*
  - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *Không phát sinh.*

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không phát sinh.*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2026)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại Phụ lục 3.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 4.*

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.** 

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP.HĐQT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** 



**PHAN THÀNH ĐẠT**







## PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

| S<br>T<br>T                                                  | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                                                | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                  | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|--------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>A NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ</b> |                      |                                          |                                                                                             |                                 |                                      |                                         |                                           |                                                        |                                   |
| 1                                                            | Phan Thành Đạt       |                                          | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị công ty                            |                                 |                                      | 21/10/2021                              | -                                         | -                                                      | Người nội bộ                      |
| 2                                                            | Bùi Tuấn Dương       | -                                        | Thành viên Hội đồng quản trị – Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin |                                 |                                      | 01/08/2021                              | -                                         | -                                                      | Người nội bộ                      |
| 3                                                            | Nguyễn Thanh Long    | -                                        | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập                                                        |                                 |                                      | 01/11/2022                              | 18/04/2026                                | Miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị           | Người nội bộ                      |
| 4                                                            | Trần Minh Đức        | -                                        | Trưởng Ban Kiểm soát                                                                        |                                 |                                      | 21/10/2021                              | 18/04/2026                                | Miễn nhiệm do Công ty thay đổi mô hình tổ chức quản lý | Người nội bộ                      |
| 5                                                            | Nguyễn Thị Phương    | -                                        | Thành viên Ban Kiểm soát                                                                    |                                 |                                      | 21/10/2021                              | 18/04/2026                                | Miễn nhiệm do Công ty thay đổi mô hình tổ chức quản lý | Người nội bộ                      |

| S<br>T<br>T                                              | Tên tổ chức/ cá nhân                                                                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                          | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                     | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                  | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 6                                                        | Nguyễn Thị Thanh Hương                                                                        | -                                        | Thành viên Ban Kiểm soát                                              |                                                                                                |                                                          | 21/10/2021                              | 18/04/2026                                | Miễn nhiệm do Công ty thay đổi mô hình tổ chức quản lý | Người nội bộ                      |
| 7                                                        | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh                                                                         | -                                        | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc                       |                                                                                                |                                                          | 21/10/2021                              | -                                         | -                                                      | Người nội bộ                      |
| 8                                                        | Phạm Thị Thu Trang                                                                            | -                                        | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán   |                                                                                                |                                                          | 18/04/2026                              | -                                         | Bỏ nhiệm                                               | Người nội bộ                      |
| 9                                                        | Nguyễn Minh Hoàng                                                                             | -                                        | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán |                                                                                                |                                                          | 18/04/2026                              | -                                         | Bỏ nhiệm                                               | Người nội bộ                      |
| 10                                                       | Lê Thị Trang                                                                                  | -                                        | Kế toán trưởng                                                        |                                                                                                |                                                          | 11/06/2024                              | -                                         | -                                                      | Người nội bộ                      |
| Người có liên quan của người nội bộ (xem tại Phụ lục 03) |                                                                                               |                                          |                                                                       |                                                                                                |                                                          |                                         |                                           |                                                        |                                   |
| <b>B</b>                                                 | <b>CÔNG TY MẸ VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY MẸ; CỔ ĐÔNG LỚN</b> |                                          |                                                                       |                                                                                                |                                                          |                                         |                                           |                                                        |                                   |
| 1                                                        | Công ty Cổ phần Helio Power                                                                   | -                                        | -                                                                     | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | 04/03/2021                              | -                                         | -                                                      | Công ty mẹ                        |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân                                                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                     | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                         |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.1         | Hoàng Thế Anh                                                               | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                          | 04/03/2021                              | -                                         | -     | Người quản lý (Thành viên Hội đồng quản trị) của công ty mẹ                                               |
| 1.2         | Phan Thành Đạt                                                              | (xem mục A.1)                            |                              |                                                                                                |                                                          | 04/03/2021                              | -                                         | -     | Người quản lý (Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ |
| 1.3         | Bùi Tuấn Dương                                                              | (xem mục A.2)                            |                              |                                                                                                |                                                          | 31/12/2021                              | -                                         | -     | Người quản lý (Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc) của công ty mẹ                            |
|             |                                                                             |                                          |                              |                                                                                                |                                                          | 20/03/2024                              | -                                         | -     | Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty mẹ                                                        |
| C           | CÔNG TY CON VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CON |                                          |                              |                                                                                                |                                                          |                                         |                                           |       |                                                                                                           |
| 1           | Công ty TNHH Apollo Power 4                                                 | -                                        | -                            | 0109179524, ngày cấp: 12/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | 22/10/2021                              | -                                         | -     | Công ty con                                                                                               |
| 1.1         | Phùng Minh Huyền                                                            | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                          | 24/07/2025                              | -                                         | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con            |
| 2           | Công ty TNHH Helio Bình Thuận                                               | -                                        | -                            | 3401203411, ngày cấp: 09/04/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận  | Thôn Minh Tiến, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng          | 22/10/2021                              | -                                         | -     | Công ty con                                                                                               |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                     | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                              |
|-------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.1         | Phùng Minh Huyền            | (xem mục C.1.1)                          |                              |                                                                                                |                                                          | 19/08/2025                              | -                                         | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 3           | Công ty TNHH Ampire Power 4 | -                                        | -                            | 0109254965, ngày cấp: 07/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 3.1         | Nguyễn Trọng An             | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                          | 22/02/2023                              | 23/06/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 3.2         | Vương Hoàng Long            | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                          | 23/06/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm   |                                                                                                |
| 4           | Công ty TNHH Omega Power 3  | -                                        | -                            | 0109254933, ngày cấp: 07/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 4.1         | Vũ Thanh Huyền              | -                                        | -                            |                                                                                                |                                                          | 03/03/2023                              | -                                         | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ    | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                              |
|-------------|--------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5           | Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh | -                                        | -                            | 6001700894, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 5.1         | Nguyễn Trọng An                      | (xem mục C.3.1)                          |                              |                                                                                            |                                         | 15/05/2025                              | 30/06/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 5.2         | Vũ Thanh Huyền                       | (xem mục C.4.1)                          |                              |                                                                                            |                                         | 30/06/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm   |                                                                                                |
| 6           | Công ty TNHH KCP Energy              | -                                        | -                            | 6001700943, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 6.1         | Cao Xuân Thành                       | -                                        | -                            |                                                                                            |                                         | 15/05/2025                              | 26/05/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 6.2         | Hoàng Thái Hà                        | -                                        | -                            |                                                                                            |                                         | 26/05/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm   |                                                                                                |
| 7           | Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú    | -                                        | -                            | 6001700252, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.        | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                              |
|-------------|-------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7.1         | Cao Xuân Thành                      | (xem mục C.6.1)                          |                              |                                                                                            |                                      | 10/06/2024                              | 26/05/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 7.2         | Hoàng Thái Hà                       | (xem mục C.6.2)                          |                              |                                                                                            |                                      | 26/05/2026                              | -                                         | Bỏ nhiệm   |                                                                                                |
| 8           | Công ty TNHH Mặt trời đỏ việt       | -                                        | -                            | 6001700774, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk      | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 8.1         | Vũ Thanh Huyền                      | (xem mục C.4.1)                          |                              |                                                                                            |                                      | 30/01/2023                              | -                                         | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 9           | Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh | -                                        | -                            | 6001700245, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk      | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 9.1         | Đỗ Kiên Trung                       | -                                        | -                            |                                                                                            |                                      | 04/04/2022                              | -                                         | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 10          | Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ  | -                                        | -                            | 6001700189, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk      | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 10.1        | Đỗ Kiên Trung                       | (xem mục C.9.1)                          |                              |                                                                                            |                                      | 04/04/2022                              | -                                         | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá<br>nhân                   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty<br>(nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp,<br>nơi cấp                                                                  | Địa chỉ trụ sở chính/Địa<br>chỉ liên hệ         | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với<br>công ty                                                                    |
|-------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11          | Công ty<br>TNHH Mặt<br>trời Tuấn<br>Anh   | -                                              | -                                  | 6001703158, ngày cấp:<br>09/10/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, xã<br>Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                             |
| 11.1        | Đỗ Kiên Trung                             | (xem mục C.9.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                 | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, Tổng Giám đốc),<br>người đại diện theo pháp luật<br>của công ty con |
| 12          | Công ty<br>TNHH Two<br>Brothers<br>Energy | -                                              | -                                  | 6001700781, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh<br>Đắk Lắk              | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                             |
| 12.1        | Đỗ Kiên Trung                             | (xem mục C.9.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                 | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, Tổng Giám đốc),<br>người đại diện theo pháp luật<br>của công ty con |
| 13          | Công ty<br>TNHH Bước<br>tiến mới Việt     | -                                              | -                                  | 6001700799, ngày cấp:<br>11/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, xã<br>Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                             |
| 13.1        | Đỗ Kiên Trung                             | (xem mục C.9.1)                                |                                    |                                                                                                     |                                                 | 04/04/2022                                       | -                                                  | -     | Người quản lý (Chủ tịch<br>Công ty, Tổng Giám đốc),<br>người đại diện theo pháp luật<br>của công ty con |
| 14          | Công ty<br>TNHH Dahlia<br>Việt Nam        | -                                              | -                                  | 6001700975, ngày cấp:<br>14/09/2020, nơi cấp: Phòng<br>ĐKKD – Sở Kế hoạch và<br>Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh<br>Đắk Lắk              | 22/10/2021                                       | -                                                  | -     | Công ty con                                                                                             |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ         | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                              |
|-------------|------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14.1        | Vũ Thanh Huyền                     | (xem mục C.4.1)                          |                              |                                                                                            |                                              | 12/06/2024                              | -                                         | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 15          | Công ty TNHH Zon Power Việt Nam    | -                                        | -                            | 6001700767, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk | 22/10/2021                              | -                                         | -     | Công ty con                                                                                    |
| 15.1        | Phùng Minh Huyền                   | (xem mục C.1.1)                          |                              |                                                                                            |                                              | 30/07/2025                              | -                                         | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 16          | Công ty TNHH New Power Việt Nam    | -                                        | -                            | 6001701016, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk             | 22/10/2021                              | -                                         | -     | Công ty con                                                                                    |
| 16.1        | Phùng Minh Huyền                   | (xem mục C.1.1)                          |                              |                                                                                            |                                              | 30/07/2025                              | -                                         | -     | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 17          | Công ty TNHH Năng lượng thế kỷ mới | -                                        | -                            | 6001700950, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk             | 22/10/2021                              | -                                         | -     | Công ty con                                                                                    |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                              |
|-------------|--------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17.1        | Phùng Minh Huyền                     | (xem mục C.1.1)                          |                              |                                                                                            |                                      | 20/08/2025                              | -                                         | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 18          | Công ty TNHH Orchid Việt Nam         | -                                        | -                            | 6001700968, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk     | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 18.1        | Phùng Minh Huyền                     | (xem mục C.1.1)                          |                              |                                                                                            |                                      | 21/08/2025                              | -                                         | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 19          | Công ty TNHH Solar Việt              | -                                        | -                            | 6001700365, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk     | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 19.1        | Nguyễn Trọng An                      | (xem mục C.3.1)                          |                              |                                                                                            |                                      | 17/06/2024                              | 30/06/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 19.2        | Vương Hoàng Long                     | (xem mục C.3.2)                          |                              |                                                                                            |                                      | 30/06/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm   |                                                                                                |
| 20          | Công ty TNHH Năng lượng thời đại mới | -                                        | -                            | 6001702450, ngày cấp: 05/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk     | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 20.1        | Đỗ Kiên Trung                        | (xem mục C.9.1)                          |                              |                                                                                            |                                      | 12/06/2024                              | -                                         | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ    | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                              |
|-------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21          | Công ty TNHH Sol Power Việt Nam           | -                                        | -                            | 6001702549, ngày cấp: 05/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk  | Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk        | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 21.1        | Vũ Thanh Huyền                            | (xem mục C.4.1)                          |                              |                                                                                             |                                         | 15/05/2025                              | -                                         | -          | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 22          | Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú | -                                        | -                            | 6400419886, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 22.1        | Cao Xuân Thành                            | (xem mục C.6.1)                          |                              |                                                                                             |                                         | 14/06/2024                              | 25/05/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 22.2        | Hoàng Thái Hà                             | (xem mục C.6.2)                          |                              |                                                                                             |                                         | 25/05/2026                              | -                                         | Bỏ nhiệm   |                                                                                                |
| 23          | Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy   | -                                        | -                            | 6400419847, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | 22/10/2021                              | -                                         | -          | Công ty con                                                                                    |
| 23.1        | Cao Xuân Thành                            | (xem mục C.6.1)                          |                              |                                                                                             |                                         | 17/06/2024                              | 18/05/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 23.2        | Phan Thị Thanh Nhàn                       | -                                        | -                            |                                                                                             |                                         | 18/05/2026                              | -                                         | Bỏ nhiệm   |                                                                                                |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ    | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                  | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                              |
|-------------|--------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24          | Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam | -                                        | -                            | 6400419854, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông    | Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | 22/10/2021                              | -                                         | -                                      | Công ty con                                                                                    |
| 24.1        | Cao Xuân Thành                       | (xem mục C.6.1)                          |                              |                                                                                                |                                         | 14/06/2024                              | 18/05/2026                                | Miễn nhiệm                             | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 24.2        | Phan Thị Thanh Nhân                  | (xem mục C.23.2)                         |                              |                                                                                                |                                         | 18/05/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm                               |                                                                                                |
| 25          | Công ty TNHH Carnation Việt Nam      | -                                        | -                            | 6400419893, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông    | Thôn Nhà Đèn, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | 22/10/2021                              | -                                         | -                                      | Công ty con                                                                                    |
| 25.1        | Cao Xuân Thành                       | (xem mục C.6.1)                          |                              |                                                                                                |                                         | 14/06/2024                              | 18/05/2026                                | Miễn nhiệm                             | Người quản lý (Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con |
| 25.2        | Phan Thị Thanh Nhân                  | (xem mục C.23.2)                         |                              |                                                                                                |                                         | 18/05/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm                               |                                                                                                |
| 26          | Công ty Cổ phần SD Trường Thành      | -                                        | -                            | 0107998006, ngày cấp: 20/07/2017, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Ku Kê, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng | 16/03/2026                              | -                                         | Nhận chuyển nhượng cổ phần tại công ty | Công ty con                                                                                    |
| 26.1        | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh                | (xem mục A.7)                            |                              |                                                                                                |                                         | 16/03/2026                              | -                                         | SD Trường Thành trở thành công ty con  | Người quản lý (Chủ tịch HĐQT, Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con         |
| 26.2        | Vũ Thanh Huyền                       | (xem mục C.4.1)                          |                              |                                                                                                |                                         | 16/03/2026                              | -                                         |                                        | Người quản lý (Thành viên HĐQT)                                                                |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ       | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                     | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                  |
|-------------|---------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26.3        | Lê Đức Mạnh                                 | -                                        | -                            |                                                                                                |                                            | 16/03/2026                              | -                                         |                           |                                                                                                    |
| 26.4        | Lê Thị Trang                                | (xem mục A.10)                           |                              |                                                                                                |                                            | 16/03/2026                              | -                                         |                           | Người quản lý (Trưởng BKS) của công ty con                                                         |
| 26.5        | Đỗ Kiên Trung                               | (xem mục C.9.1)                          |                              |                                                                                                |                                            | 16/03/2026                              | -                                         |                           | Người quản lý (Thành viên BKS) của công ty con                                                     |
| 26.6        | Hoàng Thái Hà                               | (xem mục C.6.2)                          |                              |                                                                                                |                                            | 16/03/2026                              | -                                         |                           |                                                                                                    |
| 27          | Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam | -                                        | -                            | 0109210527, ngày cấp: 04/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Rừng Lạnh, xã Đắc Song, tỉnh Lâm Đồng | 31/05/2022                              | -                                         | -                         | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                       |
| 27.1        | Nguyễn Trọng An                             | (xem mục C.3.1)                          |                              |                                                                                                |                                            | 21/03/2023                              | 15/06/2026                                | Miễn nhiệm                | Người quản lý (CT HĐQT, Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con sở hữu gián tiếp. |
| 27.2        | Hoàng Thái Hà                               | (xem mục C.6.2)                          |                              |                                                                                                |                                            | 15/06/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm                  |                                                                                                    |
| 27.3        | Cao Xuân Thành                              | (xem mục C.6.1)                          |                              |                                                                                                |                                            | 15/05/2025                              | 11/05/2026                                | TV thay đổi đại diện QLVG | Người quản lý công ty con sở hữu gián tiếp (TV HĐQT)                                               |
| 27.4        | Vương Hoàng Long                            | (xem mục C.3.2)                          |                              |                                                                                                |                                            | 11/05/2026                              | -                                         |                           |                                                                                                    |



| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                              | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                 |
|-------------|----------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28          | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng | -                                        | -                            | 0109215074, ngày cấp: 09/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 34, ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội | 31/05/2022                              | -                                         | -          | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                      |
| 28.1        | Nguyễn Trọng An                              | (xem mục C.3.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                   | 15/05/2025                              | 15/06/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (CT HĐQT, Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con sở hữu gián tiếp |
| 28.2        | Vũ Thanh Huyền                               | (xem mục C.4.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                   | 15/06/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm   |                                                                                                   |
| 28.3        | Phùng Minh Huyền                             | (xem mục C.1.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                   | 14/08/2025                              | -                                         | -          | Người quản lý công ty con sở hữu gián tiếp (TV HĐQT)                                              |
| 29          | Công ty TNHH Năng lượng mặt trời Duy Đình    | -                                        | -                            | 0109237871, ngày cấp: 23/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội              | 13/05/2022                              | -                                         | -          | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                      |
| 29.1        | Nguyễn Trọng An                              | (xem mục C.3.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                   | 04/06/2024                              | 15/06/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (CT HĐQT, Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con sở hữu gián tiếp |
| 29.2        | Hoàng Thái Hà                                | (xem mục C.6.2)                          |                              |                                                                                                |                                                                   | 15/06/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm   |                                                                                                   |
| 29.3        | Đỗ Kiên Trung                                | (xem mục C.9.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                   | 13/05/2022                              | -                                         | -          | Người quản lý công ty con sở hữu gián tiếp (TV HĐQT)                                              |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                     | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                  |
|-------------|---------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30          | Công ty TNHH Duy Đình Solar     | -                                        | -                            | 0109237511, ngày cấp: 23/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng                                    | 16/05/2022                              | -                                         | -          | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                       |
| 30.1        | Vũ Thanh Huyền                  | (xem mục C.4.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                          | 04/06/2024                              | -                                         | -          | Người quản lý (CT HĐQT, Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con sở hữu gián tiếp. |
| 30.2        | Đỗ Kiên Trung                   | (xem mục C.9.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                          | 16/05/2022                              | -                                         | -          | Người quản lý công ty con sở hữu gián tiếp (TV HĐQT)                                               |
| 31          | Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam  | -                                        | -                            | 0109237857, ngày cấp: 24/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5C, Ngách 445/10 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội | 31/05/2022                              | -                                         | -          | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                       |
| 31.1        | Vũ Thanh Huyền                  | (xem mục C.4.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                          | 03/06/2024                              | -                                         | -          | Người quản lý (CT HĐQT, Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con sở hữu gián tiếp  |
| 31.2        | Phùng Minh Huyền                | (xem mục C.1.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                          | 14/08/2025                              | -                                         | -          | Người quản lý công ty con sở hữu gián tiếp (TV HĐQT)                                               |
| 32          | Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam | -                                        | -                            | 0109295249, ngày cấp: 04/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 1, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng                                        | 31/05/2022                              | -                                         | -          | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                       |
| 32.1        | Nguyễn Trọng An                 | (xem mục C.3.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                          | 03/06/2024                              | 15/06/2026                                | Miễn nhiệm | Người quản lý (CT HĐQT, Giám đốc), người đại diện                                                  |

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/ cá nhân              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ                                   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                     | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                 |
|-------------|-----------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 32.2        | Vương Hoàng Long                  | (xem mục C.3.2)                          |                              |                                                                                                |                                                                        | 15/06/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm                  | theo pháp luật của công ty con sở hữu gián tiếp                                                   |
| 32.3        | Phùng Minh Huyền                  | (xem mục C.1.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                        | 14/08/2025                              | 15/06/2026                                | TV thay đổi đại diện QLVG | Người quản lý công ty con sở hữu gián tiếp (TV HĐQT)                                              |
| 32.4        | Đỗ Kiên Trung                     | (xem mục C.9.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                        | 03/06/2024                              | -                                         | -                         |                                                                                                   |
| 33          | Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam | -                                        | -                            | 0109317534, ngày cấp: 20/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội | 16/05/2022                              | -                                         | -                         | Công ty con sở hữu gián tiếp                                                                      |
| 33.1        | Cao Xuân Thành                    | (xem mục C.6.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                        | 03/06/2024                              | 11/05/2026                                | Miễn nhiệm                | Người quản lý (CT HĐQT, Giám đốc), người đại diện theo pháp luật của công ty con sở hữu gián tiếp |
| 33.2        | Vương Hoàng Long                  | (xem mục C.3.2)                          |                              |                                                                                                |                                                                        | 11/05/2026                              | -                                         | Bổ nhiệm                  |                                                                                                   |
| 33.3        | Đỗ Kiên Trung                     | (xem mục C.9.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                        | 15/06/2026                              | -                                         | TV thay đổi đại diện QLVG | Người quản lý công ty con sở hữu gián tiếp (TV HĐQT)                                              |
| 33.4        | Phùng Minh Huyền                  | (xem mục C.1.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                        | 14/08/2025                              | 15/06/2026                                |                           |                                                                                                   |
| 33.5        | Vũ Thanh Huyền                    | (xem mục C.4.1)                          |                              |                                                                                                |                                                                        | 15/05/2025                              | 15/06/2026                                |                           |                                                                                                   |



**PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân           | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                    | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Công ty TNHH Apollo Power 4   | Công ty con                       | 0109179524, ngày cấp: 12/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                    | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 290.203.600 VNĐ     | -       |
|     |                               |                                   |                                                                                                |                                                          |                                 | Nghị quyết số 11/2026/HIO/NQ-HĐQT ngày 22/06/2026                                    | Lợi nhuận được chia năm 2025: 400.000.000 VNĐ                 |         |
| 2   | Công ty TNHH Ampire Power 4   | Công ty con                       | 0109254965, ngày cấp: 07/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                    | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 3   | Công ty TNHH Omega Power 3    | Công ty con                       | 0109254933, ngày cấp: 07/07/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                    | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 216.000.000 VNĐ     | -       |
| 4   | Công ty TNHH Helio Bình Thuận | Công ty con                       | 3401203411, ngày cấp: 09/04/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận  | Thôn Minh Tiến, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng          | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                    | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 72.000.000 VNĐ      | -       |
|     |                               |                                   |                                                                                                |                                                          |                                 | Nghị quyết số 11/2026/HIO/NQ-HĐQT ngày 22/06/2026                                    | Lợi nhuận được chia năm 2025: 300.000.000 VNĐ                 |         |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                  | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ   | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 5   | Công ty TNHH KCP Energy              | Công ty con                       | 6001700943, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 6   | Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh | Công ty con                       | 6001700894, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn Trung Hòa, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 7   | Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt        | Công ty con                       | 6001700774, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk         | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 8   | Công ty TNHH năng lượng Hoàng Phú    | Công ty con                       | 6001700252, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk         | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 9   | Công ty TNHH Two Brothers Energy     | Công ty con                       | 6001700781, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk         | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                 | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 10  | Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh | Công ty con                       | 6001700245, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 11  | Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ  | Công ty con                       | 6001700189, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 12  | Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh      | Công ty con                       | 6001703158, ngày cấp: 09/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 13  | Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt     | Công ty con                       | 6001700799, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 14  | Công ty TNHH Dahlia Việt Nam        | Công ty con                       | 6001700975, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 6, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk              | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |



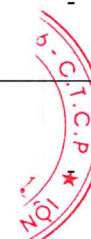
| STT | Tên tổ chức/cá nhân                  | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ        | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 15  | Công ty TNHH Zon Power Việt Nam      | Công ty con                       | 6001700767, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Số nhà 46, thôn 10, xã Ea Knốp, tỉnh Đắk Lắk | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 16  | Công ty TNHH New Power Việt Nam      | Công ty con                       | 6001701016, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk             | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 17  | Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới   | Công ty con                       | 6001700950, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk             | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 18  | Công ty TNHH Orchid Việt Nam         | Công ty con                       | 6001700968, ngày cấp: 14/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk             | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 19  | Công ty TNHH Solar Việt              | Công ty con                       | 6001700365, ngày cấp: 11/09/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 5, xã Ea Khăl, tỉnh Đắk Lắk             | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 20  | Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới | Công ty con                       | 6001702450, ngày cấp: 05/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk | Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk             | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                       | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                             | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ   | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 21  | Công ty TNHH Sol Power Việt Nam           | Công ty con                       | 6001702549, ngày cấp: 05/10/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk  | Thôn 2, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk        | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 22  | Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú | Công ty con                       | 6400419886, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
|     |                                           |                                   |                                                                                             |                                         |                                 | Nghị quyết số 11/2026/HIO/NQ-HĐQT ngày 22/06/2026                                     | Lợi nhuận được chia năm 2025: 500.000.000 VNĐ                 |         |
| 23  | Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy   | Công ty con                       | 6400419847, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
|     |                                           |                                   |                                                                                             |                                         |                                 | Nghị quyết số 11/2026/HIO/NQ-HĐQT ngày 22/06/2026                                     | Lợi nhuận được chia năm 2025: 500.000.000 VNĐ                 |         |
| 24  | Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam      | Công ty con                       | 6400419854, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
|     |                                           |                                   |                                                                                             |                                         |                                 | Nghị quyết số 11/2026/HIO/NQ-HĐQT ngày 22/06/2026                                     | Lợi nhuận được chia năm 2025: 400.000.000 VNĐ                 |         |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                          | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                             | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 25  | Công ty TNHH Carnation Việt Nam              | Công ty con                       | 6400419893, ngày cấp: 08/05/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông    | Thôn Nhà Đền, xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng                           | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
|     |                                              |                                   |                                                                                                |                                                                   |                                 | Nghị quyết số 11/2026/HIO/NQ-HĐQT ngày 22/06/2026                                     | Lợi nhuận được chia năm 2025: 400.000.000 VNĐ                 |         |
| 26  | Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng NVH Việt Nam  | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109210527, ngày cấp: 04/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Rừng Lạnh, xã Đắk Song, tỉnh Lâm Đồng                        | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 27  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Thành Thắng | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109215074, ngày cấp: 09/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 34, ngõ 214, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 28  | Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Duy Đình    | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109237871, ngày cấp: 23/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Xóm 8, thôn Đồng Tâm, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội              | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 29  | Công ty TNHH Duy Đình Solar                  | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109237511, ngày cấp: 23/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 7, xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng                             | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân               | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                  | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm VAT) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 30  | Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam    | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109237857, ngày cấp: 24/06/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5C, Ngách 445/10 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP Hà Nội      | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 31  | Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam   | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109295249, ngày cấp: 04/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn 1, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng                                      | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |
| 32  | Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam | Công ty con sở hữu gián tiếp      | 0109317534, ngày cấp: 20/08/2020, nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 8, ngõ 1126, đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội | Năm 2026                        | Nghị quyết số 19/2024/HIO/NQ-HĐQT ngày 26/12/2024                                     | Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý vận hành: 144.000.000 VNĐ     | -       |





**PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| S<br>T<br>T | Họ tên              | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)                              | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú  |
|-------------|---------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|----------|
| 1           | Phan Thành Đạt      |                                                | Chủ tịch HĐQT<br>kiêm Người phụ<br>trách quản trị<br>công ty |                                         |                 | 1.050.000                        | 2,500%                                 | -        |
| 1.1         | Nguyễn Thị Trâm     | -                                              | -                                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ       |
| 1.2         | Nguyễn Mạnh Hòa     | -                                              | -                                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố vợ    |
| 1.3         | Hoàng Thị Anh Thư   | -                                              | -                                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ vợ    |
| 1.4         | Nguyễn Ngọc Khánh   | -                                              | -                                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Vợ       |
| 1.5         | Phan Khánh My       | -                                              | -                                                            | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                     | Con      |
| 1.6         | Phan Hải Anh        | -                                              | -                                                            | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                     | Con      |
| 1.7         | Phan Thị Thanh Thủy | -                                              | -                                                            |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chị ruột |

| S<br>T<br>T | Họ tên                                   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)                              | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                  |
|-------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.8         | Phan Thanh Loan                          | -                                              | -                                                            |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Chị ruột                                                                                                 |
| 1.9         | Nguyễn Ngọc Sơn                          | -                                              | -                                                            |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Anh rể                                                                                                   |
| 1.10        | Nguyễn Công Bằng                         | -                                              | -                                                            |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Anh rể                                                                                                   |
| 1.11        | Công ty Cổ phần Điện<br>gió Hướng Linh 2 | -                                              | -                                                            | 3200650561, ngày cấp: 25/12/2017,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh Quảng Trị   | Thôn Cooc, xã Hướng<br>Phùng, tỉnh Quảng Trị                   | 0                                | 0%                                     | Ông Phan Thành Đạt là<br>TV HĐQT kiêm Tổng<br>Giám đốc công ty                                           |
| 1.12        | Công ty Cổ phần Helio<br>Power           | -                                              | -                                                            | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu,<br>phường Cửa Nam, thành<br>phố Hà Nội | 29.112.000                       | 69,314%                                | Ông Phan Thành Đạt là<br>TV HĐQT kiêm Tổng<br>Giám đốc – Người đại<br>diện theo pháp luật của<br>công ty |
| 2           | Bùi Tuấn Dương                           | -                                              | TV HĐQT - Phó<br>Tổng Giám đốc<br>kiêm Người được<br>UQ CBTT |                                                                                                      |                                                                | 10.000                           | 0,024%                                 | -                                                                                                        |



| S<br>T<br>T | Họ tên              | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|-------------|---------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 2.1         | Bùi Thiện Lạc       | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố      |
| 2.2         | Nguyễn Thị Kim Dung | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ      |
| 2.3         | Phạm Quang Hiền     | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố vợ   |
| 2.4         | Nguyễn Thị Kim Thu  | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ vợ   |
| 2.5         | Phạm Thị Mỹ Phương  | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Vợ      |
| 2.6         | Bùi Thùy Linh       | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Em gái  |
| 2.7         | Bùi Ngọc Hân        | -                                              | -                               | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                     | Con     |

| S<br>T<br>T | Họ tên                         | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                  |
|-------------|--------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2.8         | Bùi Tuấn Minh                  | -                                              | -                               | Còn nhỏ                                                                                              |                                                                | 0                                | 0%                                     | Con                                                                                                                      |
| 2.9         | Công ty Cổ phần Helio<br>Power | -                                              | -                               | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu,<br>phường Cửa Nam, thành<br>phố Hà Nội | 29.112.000                       | 69,314%                                | Ông Bùi Tuấn Dương là<br>TV HĐQT kiêm Phó<br>Tổng Giám đốc công ty,<br>là người QLPVG của<br>công ty mẹ.                 |
| 3           | Nguyễn Thanh Long              | -                                              | TV HĐQT<br>độc lập              |                                                                                                      |                                                                | -                                | -                                      | Không còn là người nội<br>bộ kể từ ngày<br>18/04/2026, không theo<br>đổi CP nắm giữ cuối kỳ                              |
| 3.1         | Nguyễn Hữu Toàn                | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | -                                | -                                      | Bố<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo đổi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 3.2         | Nguyễn Thị Tư                  | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | -                                | -                                      | Mẹ<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo đổi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |

| S<br>T<br>T | Họ tên                   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                     |
|-------------|--------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.3         | Nguyễn Văn Lương         | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Bố vợ<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 3.4         | Phạm Thị Hồng            | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Mẹ vợ<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 3.5         | Nguyễn Thị Minh<br>Thanh | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Vợ<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)    |
| 3.6         | Nguyễn Nhật Minh         | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Con<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)   |



| S<br>T<br>T | Họ tên                                          | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                                                               | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                                                           |
|-------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.7         | Nguyễn Minh Dũng                                | -                                              | -                               | Còn nhỏ                                                                                              |                                                                                                               | -                                | -                                      | Con<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)                                         |
| 3.8         | Công ty Cổ phần<br>VINTEG                       | -                                              | -                               | 0107160020, ngày cấp: 04/12/2015,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | C32-BTSL3, Ô số 19, Khu<br>đô thị mới hai bên đường<br>Lê Trọng Tấn, phường<br>Dương Nội, thành phố Hà<br>Nội | -                                | -                                      | Ông Nguyễn Thanh Long<br>Giám đốc công ty<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)   |
| 3.9         | Công ty Cổ phần Tư vấn<br>xây dựng điện Hà Đông | -                                              | -                               | 0108884516, ngày cấp: 30/08/2019,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | C34-BTSL4, Ô số 06, Khu<br>đô thị mới hai bên đường<br>Lê Trọng Tấn, phường<br>Dương Nội, thành phố Hà<br>Nội | -                                | -                                      | Ông Nguyễn Thanh Long<br>là CT HĐQT công ty<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |

| S<br>T<br>T | Họ tên                                     | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                                                               | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                                                                            |
|-------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3.10        | Công ty Cổ phần Thí<br>nghiệm điện Hà Đông |                                                |                                 | 0108951145, ngày cấp: 28/10/2019,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | C34-BTSL4, Ô số 06, Khu<br>đô thị mới hai bên đường<br>Lê Trọng Tấn, phường<br>Dương Nội, thành phố Hà<br>Nội | -                                | -                                      | Ông Nguyễn Thanh Long<br>là CT HĐQT kiêm Giám<br>đốc công ty<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 4           | Trần Minh Đức                              | -                                              | Trưởng BKS                      |                                                                                                      |                                                                                                               | -                                | -                                      | <b>Không còn là người nội<br/>bộ kể từ ngày<br/>18/04/2026, không theo<br/>dõi CP nắm giữ cuối kỳ</b>                                                                              |
| 4.1         | Trần Hữu Dụng                              | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                                               | -                                | -                                      | Bố<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)                                                           |
| 4.2         | Bùi Thị Ngát                               | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                                               | -                                | -                                      | Mẹ<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)                                                           |

| S<br>T<br>T | Họ tên                                                        | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                                          | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                                                                        |
|-------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4.3         | Trần Thu Hiền                                                 | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                          | -                                | -                                      | Chị gái<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)                                                  |
| 4.4         | Vương Đình Văn                                                | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                                          | -                                | -                                      | Anh rể<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)                                                   |
| 4.5         | Công ty TNHH Sản xuất<br>và Thương mại Quang<br>Minh Việt Nam | -                                              | -                               | 0107433729, ngày cấp, 13/05/2016,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 5/3/15, ngõ 271, đường<br>Bùi Xương Trạch, phường<br>Khương Đình, thành phố<br>Hà Nội | -                                | -                                      | Ông Trần Minh Đức là<br>CT HĐQT kiêm Giám<br>đốc công ty<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 5           | Nguyễn Thị Phương                                             | -                                              | TV BKS                          |                                                                                                      |                                                                                          | -                                | -                                      | Không còn là người nội<br>bộ kể từ ngày<br>18/04/2026, không theo<br>dõi CP nắm giữ cuối kỳ                                                                                    |



| S<br>T<br>T | Họ tên           | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                     |
|-------------|------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5.1         | Nguyễn Văn Dương | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Bố<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)    |
| 5.2         | Nguyễn Thị Năm   | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Mẹ<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)    |
| 5.3         | Nguyễn Thanh Sơn | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Chồng<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 5.4         | Nguyễn Khuê Diệp | -                                              | -                               | Còn nhỏ                                 |                 | -                                | -                                      | Con<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)   |

| S<br>T<br>T | Họ tên                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                       |
|-------------|---------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5.5         | Nguyễn Huy Đại            | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Em trai<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 5.6         | Nguyễn Thị Lan Anh        | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Em gái<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)  |
| 5.7         | Nguyễn Văn Thuận          | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Em rể<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)   |
| 6           | Nguyễn Thị Thanh<br>Hương | -                                              | TV BKS                          |                                         |                 | -                                | -                                      | Không còn là người nội<br>bộ kể từ ngày<br>18/04/2026, không theo<br>dõi CP nắm giữ cuối kỳ                                   |

| S<br>T<br>T | Họ tên              | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                        |
|-------------|---------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.1         | Nguyễn Xuân Trường  | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Bố<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)       |
| 6.2         | Nguyễn Thị Vọng     | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Mẹ<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)       |
| 6.3         | Nguyễn Thị Ngọc Anh | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Mẹ chồng<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 6.4         | Kim Diệu Quân       | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Chồng<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)    |



| S<br>T<br>T | Họ tên             | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                       |
|-------------|--------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.5         | Kim Diệu Ngọc Minh | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Con<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)     |
| 6.6         | Kim Ngọc Minh Châu | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Con<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ)     |
| 6.7         | Nguyễn Xuân Trung  | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Em trai<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 6.8         | Nguyễn Xuân Trinh  | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Em trai<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |

| S<br>T<br>T | Họ tên                   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                                      |
|-------------|--------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.9         | Nguyễn Thị Thu Hằng      | -                                              | -                               |                                         |                 | -                                | -                                      | Em dâu<br>(Không còn là người có<br>liên quan của người nội<br>bộ kể từ 18/04/2026,<br>không theo dõi CP nắm<br>giữ cuối kỳ) |
| 7           | Nguyễn Thị Ngọc<br>Quỳnh | -                                              | TV HĐQT kiêm<br>Tổng Giám đốc   |                                         |                 | 11.300                           | 0,027%                                 | -                                                                                                                            |
| 7.1         | Nguyễn Văn Thụy          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố                                                                                                                           |
| 7.2         | Nguyễn Thị Bình          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ                                                                                                                           |
| 7.3         | Nguyễn Văn Thơm          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố chồng                                                                                                                     |
| 7.4         | Đỗ Thị Tường             | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ Chồng                                                                                                                     |
| 7.5         | Nguyễn Văn Nhân          | -                                              | -                               |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chồng                                                                                                                        |

| S<br>T<br>T | Họ tên                             | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                                                         |
|-------------|------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7.6         | Nguyễn Quỳnh Lam                   | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Con                                                                                                             |
| 7.7         | Nguyễn Lam Anh                     | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Con                                                                                                             |
| 7.8         | Nguyễn Thị Lệ Ngọc                 | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Chị ruột                                                                                                        |
| 7.9         | Lê Mạnh Hùng                       | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Anh rể                                                                                                          |
| 7.10        | Nguyễn Văn Long                    | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Em ruột                                                                                                         |
| 7.11        | Nguyễn Thuý Ngọc                   | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Em dâu                                                                                                          |
| 7.12        | Công ty Cổ phần Helio<br>Power     | -                                              | -                               | 0107581205, ngày cấp: 29/09/2016,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 4, số 37 Bà Triệu,<br>phường Cửa Nam, thành<br>phố Hà Nội | 29.112.000                       | 69,314%                                | Bà Nguyễn Thị Ngọc<br>Quỳnh là Kế toán trưởng<br>công ty                                                        |
| 7.13        | Công ty Cổ phần SD<br>Trường Thành | -                                              | -                               | 0107998006, ngày cấp: 20/07/2017,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Ku Kê, xã Hàm<br>Thuận, tỉnh Lâm Đồng                     | 0                                | 0%                                     | Bà Nguyễn Thị Ngọc<br>Quỳnh là Chủ tịch<br>HĐQT kiêm Giám đốc –<br>người đại diện theo pháp<br>luật của công ty |

| S<br>T<br>T | Họ tên                           | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                            | Địa chỉ liên hệ                                       | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                      |
|-------------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|
| 8           | Lê Thị Trang                     | -                                              | Kế toán trưởng                  |                                                                                                    |                                                       | 3.000                            | 0,007%                                 | -                                            |
| 8.1         | Lê Đức Lan                       | -                                              | -                               |                                                                                                    |                                                       | 0                                | 0%                                     | Bố                                           |
| 8.2         | Trương Thị Cẩm                   | -                                              | -                               |                                                                                                    |                                                       | 0                                | 0%                                     | Mẹ                                           |
| 8.3         | Lê Đức Thọ                       | -                                              | -                               |                                                                                                    |                                                       | 0                                | 0%                                     | Anh trai                                     |
| 8.4         | Trần Thị Thảo Linh               | -                                              | -                               |                                                                                                    |                                                       | 0                                | 0%                                     | Chị dâu                                      |
| 8.5         | Lê Thị Phương                    | -                                              | -                               |                                                                                                    |                                                       | 1.000                            | 0,002%                                 | Chị gái                                      |
| 8.6         | Trương Văn Dương                 | -                                              | -                               |                                                                                                    |                                                       | 13.100                           | 0,031%                                 | Anh rể                                       |
| 8.7         | Công ty TNHH Helio<br>Bình Thuận |                                                | -                               | 3401203411; ngày cấp: 09/04/2020;<br>nơi cấp Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh Bình Thuận | Thôn Minh Tiến, xã Hàm<br>Thuận Nam, tỉnh Lâm<br>Đồng | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là Kế<br>toán trưởng công ty |



| S<br>T<br>T | Họ tên                                          | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                                 | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                      |
|-------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|
| 8.8         | Công ty TNHH MTV<br>Năng lượng Hoàng Gia<br>Phú | -                                              | -                               | 6400419886; ngày cấp: 08/05/2020;<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh Đắk Nông    | Thôn Nhà Đền, xã Đắk<br>Wil, tỉnh Lâm Đồng                                      | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là Kế<br>toán trưởng công ty |
| 8.9         | Công ty TNHH Quang<br>Trung Việt Nam            | -                                              | -                               | 0109317534; ngày cấp: 20/08/2020;<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Số 8, ngõ 1126, đường<br>Nguyễn Khoái, phường<br>Vĩnh Hưng, thành phố Hà<br>Nội | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là Kế<br>toán trưởng công ty |
| 8.10        | Công ty TNHH Điện<br>mặt trời Nhật Anh          | -                                              | -                               | 6001700245; ngày cấp: 11/09/2020;<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk     | Thôn 6, Xã Ea Kar, tỉnh<br>Đắk Lắk, Việt Nam                                    | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là Kế<br>toán trưởng công ty |
| 8.11        | Công ty TNHH Điện<br>mặt trời Nhật Mỹ           | -                                              | -                               | 6001700189; ngày cấp: 11/09/2020;<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk     | Thôn 6, Xã Ea Kar, tỉnh<br>Đắk Lắk, Việt Nam                                    | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là Kế<br>toán trưởng công ty |
| 8.12        | Công ty TNHH Năng<br>lượng Thế kỷ mới           | -                                              | -                               | 6001700950; ngày cấp: 14/09/2020;<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk     | Thôn 23, xã Ea Kar, tỉnh<br>Đắk Lắk, Việt Nam                                   | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là Kế<br>toán trưởng công ty |
| 8.13        | Công ty TNHH Orchid<br>Việt Nam                 | -                                              | -                               | 6001700968; ngày cấp: 14/09/2020;<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk     | Thôn 5, Xã Ea Khăl, tỉnh<br>Đắk Lắk, Việt Nam                                   | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là Kế<br>toán trưởng công ty |
| 8.14        | Công ty TNHH Solar<br>Việt                      | -                                              | -                               | 6001700365; ngày cấp: 11/09/2020;<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk     | Thôn 5, Xã Ea Khăl, tỉnh<br>Đắk Lắk, Việt Nam                                   | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là Kế<br>toán trưởng công ty |

| S<br>T<br>T | Họ tên                                   | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)                               | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                              | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                               |
|-------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 8.15        | Công ty Cổ phần Điện<br>gió Hướng Linh 2 | -                                              | -                                                             | 3200650561; ngày cấp: 25/12/2017;<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư tỉnh Quảng Trị   | Thôn Cooc, xã Hướng<br>Phùng, tỉnh Quảng Trị | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là Kế<br>toán trưởng công ty          |
| 8.16        | Công ty Cổ phần SD<br>Trường Thành       | -                                              | -                                                             | 0107998006, ngày cấp: 20/07/2017,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Ku Khê, xã Hàm<br>Thuận, tỉnh Lâm Đồng  | 0                                | 0%                                     | Bà Lê Thị Trang là<br>Trưởng Ban Kiểm soát<br>công ty |
| 9           | <b>Phạm Thị Thu Trang</b>                | -                                              | <b>TV HĐQT độc<br/>lập kiêm Chủ tịch<br/>Ủy ban Kiểm toán</b> |                                                                                                      |                                              | 0                                | 0%                                     | -                                                     |
| 9.1         | Phạm Văn Minh                            | -                                              | -                                                             |                                                                                                      | -                                            | 0                                | 0%                                     | Bố (Đã mất)                                           |
| 9.2         | Vũ Thị Chuân                             | -                                              | -                                                             |                                                                                                      |                                              | 0                                | 0%                                     | Mẹ                                                    |
| 9.3         | Phạm Vũ Trung Kiên                       | -                                              | -                                                             |                                                                                                      |                                              | 0                                | 0%                                     | Em trai                                               |
| 9.4         | Nhữ Huyền Trang                          | -                                              | -                                                             |                                                                                                      |                                              | 0                                | 0%                                     | Em dâu                                                |

| S<br>T<br>T | Họ tên            | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có)                                                   | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú  |
|-------------|-------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------------------------|----------------------------------------|----------|
| 9.5         | Đỗ Đức Tùng       | -                                              | -                                                                                 |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Chồng    |
| 9.6         | Đỗ Văn Sơn        | -                                              | -                                                                                 |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Bố chồng |
| 9.7         | Lê Thị Xuân Hoa   | -                                              | -                                                                                 |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | Mẹ chồng |
| 9.8         | Đỗ Duy Bình       | -                                              | -                                                                                 | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                     | Con      |
| 9.9         | Đỗ Thái Phương    | -                                              | -                                                                                 | Còn nhỏ                                 |                 | 0                                | 0%                                     | Con      |
| 10          | Nguyễn Minh Hoàng | -                                              | Thành viên Hội<br>đồng quản trị độc<br>lập kiêm Thành<br>viên Ủy ban Kiểm<br>toán |                                         |                 | 0                                | 0%                                     | -        |

| S<br>T<br>T | Họ tên                    | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                     |
|-------------|---------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 10.1        | Nguyễn Anh Dũng           | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Bố                                                          |
| 10.2        | Nghiêm Thị Thúy Nhi       | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Mẹ                                                          |
| 10.3        | Nguyễn Ngọc Trâm          | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Em gái                                                      |
| 10.4        | Thân Yến Như              | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Vợ                                                          |
| 10.5        | Thân Mạnh Tình            | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Bố vợ                                                       |
| 10.6        | Hoàng Thị Mai Hương       | -                                              | -                               |                                                                                                      |                                                                | 0                                | 0%                                     | Mẹ vợ                                                       |
| 10.7        | Công ty TNHH I<br>Capital | -                                              | -                               | 0107432549, ngày cấp: 16/05/2016,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 3, Số 37 Bà Triệu,<br>Phường Cửa Nam, Thành<br>phố Hà Nội | 0                                | 0%                                     | Ông Nguyễn Minh<br>Hoàng là Chủ tịch Hội<br>đồng thành viên |



| S<br>T<br>T | Họ tên                     | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi<br>cấp                                                              | Địa chỉ liên hệ                                                | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                                                                           |
|-------------|----------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 10.8        | Công ty TNHH Amber<br>Golf | -                                              | -                               | 0110291714, ngày cấp: 20/03/2023,<br>nơi cấp: Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch<br>và Đầu tư thành phố Hà Nội | Tầng 6, Số 37 Bà Triệu,<br>Phường Cửa Nam, Thành<br>phố Hà Nội | 0                                | 0%                                     | Ông Nguyễn Minh<br>Hoàng là Chủ tịch Hội<br>đồng thành viên kiêm<br>Tổng Giám đốc |

## PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY



| STT | Người thực hiện giao dịch   | Quan hệ với người nội bộ                                                                               | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |                      | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |                      | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)                                                                                           |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------|----------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                             |                                                                                                        | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ <sup>(1)</sup> | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ <sup>(2)</sup> |                                                                                                                                              |
| 1   | Ông Phan Thành Đạt          | Người nội bộ                                                                                           | 525.000                   | 2,5%                 | 1.050.000                  | 2,5%                 | Thay đổi số cổ phiếu: Do thực hiện quyền mua khi Công ty chào bán cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 <sup>(3)</sup> . |
| 2   | Công ty Cổ phần Helio Power | Người có liên quan của người nội bộ (Ông Phan Thành Đạt, Ông Bùi Tuấn Dương, Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh) | 14.556.000                | 69,314%              | 29.112.000                 | 69,314%              |                                                                                                                                              |
| 3   | Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh    | Người nội bộ                                                                                           | 10.300                    | 0,049%               | 11.300                     | 0,027%               | Thay đổi số cổ phiếu: Mua <sup>(4)</sup> ; Thay đổi tỷ lệ: Do Công ty tăng vốn.                                                              |
| 4   | Ông Bùi Tuấn Dương          | Người nội bộ                                                                                           | 10.000                    | 0,048%               | 10.000                     | 0,024%               | Thay đổi tỷ lệ: Do Công ty tăng vốn.                                                                                                         |
| 5   | Bà Lê Thị Trang             | Người nội bộ                                                                                           | 3.000                     | 0,014%               | 3.000                      | 0,007%               |                                                                                                                                              |
| 6   | Bà Lê Thị Phương            | Người có liên quan của người nội bộ (Bà Lê Thị Trang)                                                  | 1.000                     | 0,005%               | 1.000                      | 0,002%               |                                                                                                                                              |
| 7   | Ông Trương Văn Đương        |                                                                                                        | 13.100                    | 0,062%               | 13.100                     | 0,031%               |                                                                                                                                              |

(1) Tính trên tổng số lượng cổ phiếu là 21.000.000 cổ phiếu;

(2) Tính trên tổng số lượng cổ phiếu là 42.000.000 cổ phiếu;

(3) Việc thông báo, báo cáo kết quả thực hiện quyền mua đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định;

(4) Giá trị giao dịch trong một ngày dưới 50 triệu đồng và giá trị giao dịch trong một tháng/tháng dưới 200 triệu đồng tính theo mệnh giá.